

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐẠI LỢI – TÂN TÂY LAN**
The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia-New Zealand.

NỘI QUY GIÁO HỘI

Nội Quy này được ban hành theo tinh thần Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan ngày 22/09/2019 tại Melbourne, Úc Đại Lợi.

CHƯƠNG MỘT **DANH HIỆU - KHUÔN DẤU - GIÁO KỶ**

Điều 1.a: Danh hiệu: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan, viết tắt là GHPGVNTN-HN/UĐL-TTL, Anh ngữ là The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia-New Zealand.

Điều 1.b: Mẫu Tiêu Đề (*tham khảo phụ bản...*)

Điều 2: Khuôn dấu:

a) Các cấp Giáo Hội, từ Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương (HĐGPTU), Hội Đồng Điều Hành (HĐDH), các Tổng Vụ, đến các Vụ, đều có khuôn dấu.

b) Khuôn dấu do Hội Đồng Điều Hành (HĐDH) cấp trong kỳ Đại Hội Khoáng Đại (ĐHKĐ).

c) Khuôn dấu các cấp Giáo Hội được qui định như sau:

- **Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương**: hình vuông, mỗi cạnh 50mm, do Chánh Thư Ký của Hội Đồng giữ.

- **Hội Đồng Điều Hành**: hình tròn, đường kính 50 mm, do Tổng Thư Ký của Hội Đồng giữ (hai khuôn dấu; một tiếng Việt, một tiếng Anh)

- **Các Tổng Vụ**: hình tròn đường kính 45mm, do Tổng Vụ Trưởng giữ.

- **Các Vụ**: hình tròn, đường kính 40 mm, do Vụ Trưởng giữ.

d) Vòng ngoài đề: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan.

e) Vòng trong phía trên hình pháp luân 12 cãm, phía dưới ghi cấp Giáo Hội.

Điều 3: Giáo Kỳ: Cờ Phật Giáo quốc tế.

CHƯƠNG HAI **MỤC ĐÍCH - TRỤ SỞ - THÀNH VIÊN**

Điều 4.a: Mục đích:

a) Điều hợp các tông phái, hệ phái Phật Giáo Việt Nam truyền bá đạo pháp để phục vụ xã hội, phụng sự dân tộc và nhân loại.

b) Hướng dẫn đời sống tâm linh đạo đức cho hàng Phật tử Việt Nam và các cư dân khác tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan.

c) Đào tạo huấn luyện Tăng Ni, Phật tử có đủ tài đức để phục vụ chánh pháp.

Điều 4.b: Quyền hạn:

- a) Tạo lập các trung tâm tu học, các cơ sở văn hóa giáo dục, từ thiện xã hội, kinh tế tự túc v.v..
- b) Gây quỹ bằng nhiều hình thức hợp pháp theo tinh thần chánh mạng trong Phật Giáo.
- c) Nhận sự hiến tặng, tài trợ hoặc sự cúng dường từ mọi giới.
- d) Đầu tư vào những dự án cần thiết.
- e) Vay mượn tài chánh từ ngân hàng, hội viên có lời hoặc không lời.
- f) Thuê mướn ngắn hạn hoặc dài hạn những động sản và bất động sản.
- g) Tạo mãi và sang nhượng các động sản, bất động sản.
- h) Tuyển dụng nhân viên cho các hoạt động ngắn hạn và dài hạn.

Điều 5: Trụ sở:

- a) Văn phòng HĐGPTU đặt tại nơi vị Chánh Thư Ký đương nhiệm.
- b) Văn phòng Hội Chủ đặt tại nơi vị Hội Chủ đương nhiệm.
- c) Văn Phòng Thường Trực HĐĐH đặt tại nơi vị Tổng Thư Ký đương nhiệm.
- d) Văn phòng các Tổng Vụ, Vụ đặt tại nơi vị đương nhiệm.

Điều 6:

1) Thành phần Giáo Hội gồm:

- a) Các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni là thường trú nhân hay công dân của Úc đại lợi- Tân tây lan,
- b) Các cơ sở Tu viện, Tự viện, Phật học viện, Chùa, Thiền viện, Tịnh xá, Niệm Phật Đường ...
- c) Các đoàn thể cư sĩ Phật tử,

chấp nhận thực thi Hiến Chương và Nội Quy của Giáo Hội.

2) Thể thức gia nhập Giáo Hội:

- a) Các loại mẫu đơn xin gia nhập Giáo Hội do Văn Phòng Thường Trực (VPTT) Hội Đồng Điều Hành soạn thảo và lưu hành.
- b) Các thành phần như ghi ở Mục 1) a.b.c. của Điều 6, muốn gia nhập Giáo Hội, nộp đơn đến VPTT để được cứu xét.
- c) Trường hợp đơn xin gia nhập bị từ chối, nếu có khiếu nại và quyết định HĐĐH là chung kết, sẽ tái xét tại phiên họp kế tiếp.

3) Chấm dứt tư cách thành viên Giáo Hội:

- a) Thành viên có thể nộp đơn xin ra khỏi Giáo Hội.
- b) Trong trường hợp thành viên vi phạm Hiến Chương hay Nội Quy, tùy theo nặng nhẹ, HĐĐH sẽ có biện pháp chế tài thích nghi.
- c) HĐĐH chỉ tiến hành thủ tục cứu xét các khiếu nại khi có ít nhất 5 thành viên viết thư yêu cầu với đầy đủ lý do cụ thể.
- d) Các quyết định chế tài phải hội đủ túc số ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên HĐĐH biểu quyết mới thành tựu.
- e) Thành viên nào bị HĐĐH chế tài, có thể khiếu nại lên HĐGPTU. Quyết định của Hội Đồng này là chung quyết.

Điều 7: Niên liễm:

- Thành viên Tăng/Ni: \$50 Úc Kim.
- Thành viên cơ sở: \$100 Úc Kim.
- Đoàn thể cư sĩ Phật tử: \$50 Úc Kim.
- Thành viên Giáo Hội bị gián đoạn, nếu 2 năm không đóng niên liễm.

CHƯƠNG BA

HỆ THỐNG TỔ CHỨC – ĐIỀU HÀNH – NHIỆM KỲ

Điều 8: Giáo Hội gồm có ba cơ cấu: Hội Đồng Chứng Minh, Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Hội Đồng Điều Hành.

Điều 9: Hội Đồng Chứng Minh gồm chư tôn Hòa Thượng từ các truyền thống Phật Giáo do Đại Hội Khoáng Đại cung thỉnh.

Điều 10:

Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương gồm 11 vị, là chư tôn từ 35 tầng lập trở lên, do Hội Đồng Tăng Ni làm pháp yết ma suy cử, và được Đại Hội Khoáng Đại cung thỉnh.

Các thành viên Hội Đồng này cung thỉnh vị Tăng Giáo trưởng và Chánh Thư Ký để điều hợp các sinh hoạt của Hội Đồng.

Điều 11: Hội Đồng Điều Hành gồm có:

- Hội Chủ.
- Phó Hội Chủ.
- Tổng Thư Ký.
- Phó Tổng Thư Ký.
- Chánh Thủ Quỹ.
- Phó Thủ Quỹ.
- Tổng Vụ Tăng Sự.
- Vụ Ni Bộ (*trực thuộc Tổng Vụ Tăng Sự*).
- Tổng Vụ Hoằng Pháp.
- Tổng Vụ Văn Hóa-Giáo Dục.
- Tổng Vụ Cư Sĩ.
- Tổng Vụ Thanh Niên-Gia Đình Phật Tử.
- Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội.
- Tổng Vụ Tài Chánh.
- Tổng Vụ Nghi Lễ.
- Tổng Vụ Phó các Tổng Vụ và Ni Bộ

Điều 12: Thể thức thỉnh cử Hội Đồng Điều Hành:

- 1) Hội Chủ, hai Phó Hội Chủ và Tổng Vụ Trưởng Tăng Sự do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương thỉnh cử trong số các thành viên thuộc Hội Đồng, và được ĐHKĐ cung thỉnh.
- 2) Các chức vụ còn lại do ĐHKĐ bầu cử, nếu cần, do HĐGPTU đề cử.
- 3) Tổng Thư Ký, Chánh Thủ Quỹ và các Tổng Vụ Trưởng do Tăng Ni đảm nhiệm, các chức vụ khác do Tăng Ni hoặc Cư sĩ đảm trách.
- 4) Các chức vụ do Tăng Ni đảm nhiệm, trong trường hợp cần bầu cử, sẽ được bầu phiếu kín tại ĐHKĐ.
- 5) Các chức vụ do Cư sĩ đảm nhiệm được ĐHKĐ bầu hoặc được vị Hội Chủ mời.

Điều 13: Văn Phòng Thường Trực HĐĐH gồm:

- Hội Chủ.
- Các Phó Hội Chủ.
- Tổng Thư Ký.

- Tổng vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự.

Điều 14: Nhiệm kỳ:

- 1) Hội Đồng Chứng Minh: không giới hạn số lượng và thời hạn, do Đại Hội Khoáng Đại cung thỉnh.
- 2) Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương nhiệm kỳ bốn (4) năm, do Hội Đồng Tăng Ni suy cử tại Đại Hội Khoáng Đại.
- 3) Hội Đồng Điều Hành là bốn (4) năm. Các thành viên trong Hội Đồng có thể được tái cử.
- 4) Hội Đồng Tăng Ni được Tăng Ni toàn Giáo Hội thỉnh mời tại mỗi kỳ Đại Hội Khoáng Đại theo Điều 13 Chương 3 Hiến Chương.

Điều 15: Để thực hiện các công tác chuyên trách, Hội Đồng Điều Hành thành lập:

1) Phòng Thông Tin, Báo Chí:

- Phát triển trang nhà phatgiaoucchau.com của Giáo Hội, bao gồm đăng tải tin tức của các Hội Đồng, các Tổng Vụ và Vụ, cũng như từ các Thành viên Tăng/Ni và thành viên cơ sở thuộc Giáo Hội.

- Phổ biến tin tức Phật sự của Giáo Hội bằng nhiều phương tiện khác nhau.

2) Ban Giao Tế:

- Giao thiệp các đoàn thể người Việt.

- Giao thiệp các đoàn thể sắc tộc.

3) Ban Tư Vấn Pháp Lý:

- Cố vấn pháp luật cho Giáo Hội Trung Ương.

- Cố vấn pháp luật cho các thành viên Giáo Hội.

Các Phòng, Ban này trực thuộc Văn Phòng Thường Trực của Hội Đồng Điều Hành.

CHƯƠNG BỐN **NHIỆM VỤ – QUYỀN HẠN**

Điều 16: Hội Chủ:

- 1) Điều hành tổng quát các hoạt động của Hội Đồng.
- 2) Đại diện Giáo Hội trên phương diện đối nội, đối ngoại.
- 3) Ban hành các Quyết Định, Thông Bạch, Thông Tư của Giáo Hội.
- 4) Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của HĐĐH.
- 5) Triệu tập các Đại Hội của Giáo Hội.

Điều 17: Phó Hội Chủ:

- 1) Trợ giúp vị Hội Chủ điều hành các Phật sự Giáo Hội.
- 2) Thay mặt vị Hội Chủ khi được sự ủy nhiệm.
- 3) Phối hợp, đôn đốc kiểm soát các hoạt động nội bộ của Giáo Hội.
- 4) Liên lạc các cơ quan truyền thông, báo chí.
- 5) Liên lạc các tổ chức tôn giáo, văn hóa quốc tế.
- 6) Liên lạc các cơ quan công quyền.

Điều 18: Phó Hội Chủ đặc trách Tân Tây Lan: Tổ chức và điều hành công tác Phật sự tại Tân Tây Lan.

Điều 19: Tổng Thư Ký:

- 1) Điều hành các công tác hành chánh của HĐĐH.
- 2) Điều hợp công tác Phật sự giữa các Tổng Vụ.
- 3) Liên lạc các thành viên và các đơn vị Giáo Hội.
- 4) Soạn thảo chương trình nghị sự các phiên họp của HĐĐH.
- 5) Dự thảo chương trình hoạt động của Giáo Hội.
- 6) Giữ gìn và xử dụng khuôn dấu HĐĐH.
- 7) Soạn thảo và lưu trữ các văn kiện cần thiết cho Văn Phòng Thường Trực.
- 8) Liên lạc công tác Phật sự với Giáo Hội tại Việt Nam và các Châu.

Điều 20: Phó Tổng Thư Ký:

- 1) Phụ tá các nhiệm vụ của Tổng Thư Ký.
- 2) Thay thế Tổng Thư Ký khi vắng mặt, hoặc khi được ủy nhiệm.

Điều 21: Chánh Thủ Quỹ:

- 1) Thiết lập và giữ gìn sổ sách thu chi của HĐĐH.
- 2) Báo cáo ngân quỹ Giáo Hội tại các phiên họp lên HĐĐH.
- 3) Nhận giữ ngân quỹ, sổ ngân hàng và các chứng từ tài sản, bất động sản của Giáo Hội.

Điều 22: Phó Thủ Quỹ:

- 1) Phụ tá nhiệm vụ của Chánh Thủ Quỹ.
- 2) Thay thế Chánh Thủ Quỹ khi vị này vắng mặt, hoặc khi được ủy nhiệm.

Điều 23: Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự:

- 1) Giải quyết các vấn đề thuộc Tăng sự.
- 2) Lập Tăng tịch cho các thành viên Tăng Ni khi được yêu cầu.
- 3) Tổ chức các Giới Đoàn.
- 4) Chứng cấp Giới Đệ cho các giới tử.
- 5) Triệu tập, đôn đốc các thành viên Tăng Ni tham dự các kỳ An cư chung của Giáo Hội.
- 6) Thu thập và thiết lập danh sách đề nghị, gửi HĐGPTU xét duyệt, tấn phong Giáo Phẩm cho những thành viên Tăng Ni xứng hợp.
- 7) Tổ chức các khóa tu học cho Tăng Ni.

Điều 24: Vụ Ni Bộ:

- 1) Đào tạo Ni chúng.
- 2) Đôn đốc Ni chúng tham dự các kỳ An cư chung hằng năm của Giáo Hội,
- 3) Thiết lập các cơ sở tu học cho Ni giới.

Điều 25: Tổng Vụ Hoằng Pháp:

- 1) Thành lập Giảng sư đoàn.
- 2) Tổ chức thuyết giảng, ấn tống, phát hành kinh sách Phật giáo.
- 3) Mở các khóa giáo lý hàm thụ và tu học thường niên.
- 4) Soạn thảo tài liệu Phật pháp cho nhiều trình độ.
- 5) Thành lập các Ban trước tác, phiên dịch.

Điều 26: Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục:

- 1) Tổ chức các sinh hoạt nhằm duy trì, phát triển văn hóa Phật giáo và dân tộc.
- 2) Xây dựng và phát triển các cơ sở văn hóa, giáo dục.

3) Đào tạo và điều hợp các giảng viên Phật học để cung ứng theo nhu cầu.

Điều 27: Tổng Vụ Cư Sĩ:

- 1) Thành lập, điều hợp các đoàn thể cư sĩ Phật tử.
- 2) Tổ chức các khóa huấn luyện cán bộ, hành chánh cho Phật tử.
- 3) Thành lập các chúng Bồ Tát tại gia.

Điều 28: Tổng Vụ Thanh Niên-Gia Đình Phật Tử.

- 1) Thành lập và điều hợp các đoàn thể thanh, thiếu, đồng niên Phật tử.
- 2) Thành lập và điều hợp các đoàn thể học sinh, sinh viên Phật tử.
- 3) Hướng dẫn giáo lý cho các Huynh trưởng và đoàn sinh Gia Đình Phật tử.
- 4) Duy trì các liên hệ với tổ chức Gia Đình Phật Tử Úc đại lợi và các nơi.

Điều 29: Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội:

- 1) Tổ chức các công tác từ thiện xã hội.
- 2) Gây quỹ cứu trợ nạn nhân các thiên tai, chiến tranh v.v...
- 3) Thăm viếng và ủy lạo tù nhân, cô nhi viện, viện dưỡng lão v.v...

Điều 30: Tổng Vụ Tài Chánh:

- 1) Thực hiện các kế hoạch gây quỹ cho Giáo Hội.
- 2) Thành lập các cơ sở kinh tế tự túc cho Giáo Hội.
- 3) Tổ chức gây quỹ hỗ trợ các thành viên Giáo Hội.

Điều 31: Tổng Vụ Nghi Lễ:

- 1) Tổ chức các khóa huấn luyện nghi lễ cho Tăng Ni và Phật tử.
- 2) Điều hợp các Đại lễ hằng năm của Giáo Hội.
- 3) Tổ chức lễ Hiệp Kỳ hằng năm để tưởng niệm các bậc tiền bối hữu công.

Điều 32: Các Tổng Vụ Phó phụ tá và thay mặt Tổng Vụ Trưởng khi cần thiết.

Điều 33: Các Tổng Vụ tùy nghi mời các nhân sự phụ tá với sự chấp thuận của Văn Phòng Thường Trục Hội Đồng Điều Hành.

Điều 34: Các Tổng Vụ soạn thảo đề án theo chức năng đệ trình Văn Phòng Thường Trục duyệt y trước khi thực hiện.

Điều 35: Các văn kiện quan trọng của cấp Tổng Vụ và Vụ cần được thông qua Văn Phòng Thường Trục trước khi lưu hành.

CHƯƠNG NĂM **THỂ THỨC CÁC KỲ HỘI HỢP**

Điều 36: Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương họp mỗi năm hai lần. Chánh Thư Ký của Hội Đồng gửi văn thư trước một tháng.

Điều 37: Hội Đồng Điều Hành họp Phật sự mỗi năm hai lần. Tổng Thư Ký gửi văn thư triệu tập trước 1 tháng.

Điều 38: Văn Phòng Thường Trực HĐĐH thường xuyên họp trực tuyến để cùng giải quyết tất cả Phật sự của Giáo Hội.

Điều 39: Các phiên họp kể trên chỉ thành tựu, nếu hội đủ quá bán túc số thành viên của Hội đồng liên hệ.

Điều 40: Nếu các phiên họp trên không thành tựu, phiên họp được tái triệu tập không bị ràng buộc bởi túc số.

CHƯƠNG SÁU **TỔ CHỨC ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI**

Điều 41: Hội Chủ triệu tập Đại Hội Khoáng Đại (ĐHKĐ) trong vòng 3 tháng trước khi hết nhiệm kỳ 4 năm.

Điều 42: Thành phần tham dự:

- a) Tất cả thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương & Hội Đồng Điều Hành
- b) Mỗi Tổng Vụ và Vụ: 2 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự thính
- c) Mỗi đơn vị Tự Viện và Đoàn thể Cư sỹ (nếu có): 3 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự thính
- d) Các thành viên Tỳ kheo, Tỳ kheo ni là Thành viên Giáo Hội và có đóng niên liễm,
- e) Đại biểu chính thức có quyền phát biểu và biểu quyết,
- f) Đại biểu dự thính chỉ có quyền phát biểu, không biểu quyết,
- g) Văn phòng Thường Trực soạn thảo các Điều Lệ Đại Hội, được các Đại biểu thông qua tại Khoáng Đại I (*cũng là Tiền Hội Nghị*) và áp dụng cho suốt kỳ Đại Hội.

CHƯƠNG BẢY **TÀI SẢN**

Điều 43: Tài sản của Giáo Hội gồm động sản và bất động sản do Phật tử cúng dường, các thành viên hy cúng và do Giáo Hội tạo mãi, gây quỹ.

Điều 44: Ngân quỹ của Giáo Hội phải được ký thác vào ngân hàng, với ba (3) chữ ký của Hội Chủ, Chánh Thủ Quỹ, Tổng Thư Ký hoặc một thành viên khác trong Hội Đồng Điều Hành.

Điều 45: Ngân khoản chi xuất phải có hai (2) trong ba (3) chữ ký.

Điều 46: Vị Hội Chủ tùy nghi quyết định các khoản chi tiêu dưới năm ngàn Úc kim (\$5,000.00) cho các Phật sự của Giáo Hội. Nếu trên năm ngàn Úc kim (\$5,000.00), phải có sự đồng thuận của Văn Phòng Thường Trực.

Điều 47:

- 1) Các Tổng Vụ, Vụ có bổn phận gây quỹ để thực hiện các công tác của Tổng Vụ, Vụ mình.
- 2) Ngân quỹ của các Tổng Vụ, Vụ ... cần được gởi vào trương mục mang tên chung Giáo Hội và tên phụ mang tên Tổng Vụ, Vụ ấy. Tổng Vụ chi xuất bằng ngân phiếu hay thẻ tín thác ATM.
- 3) Sự chi tiêu không quá số tiền đã gây quỹ, trừ trường hợp đặc biệt.

4) Các Tổng Vụ, Vụ có trách nhiệm tự quản lý tài chánh chính xác và minh bạch, và nộp mọi chứng từ cho VPTT để được gửi kiểm toán thường niên chung một lần với Giáo Hội.

Điều 48: Các thành viên Hội Đồng Điều Hành được Giáo Hội công cử công tác Phật sự đặc biệt, có thể được Giáo Hội tùy nghi chu cấp chi phí.

Điều 49: Quản lý và kết toán tài chánh:

- 1) Chánh Phó Thủ Quỹ: Giữ gìn các Sổ Thu và Chi của Giáo Hội; cấp Biên Nhận và lưu phó bản.
- 2) Chánh Phó Thủ Quỹ đôn đốc (*gặp gỡ, email, thư, v.v..*) các Thành viên đóng Niên Liễm Giáo Hội và báo lên VPTT khi có Thành viên đóng trễ Niên Liễm từ 2 năm trở lên.
- 3) Chánh Thủ Quỹ phải hoàn tất bản kết toán tài chánh Giáo Hội ít nhất mười bốn (14) ngày trước, để báo trình tại các phiên họp định kỳ của HĐĐH.
- 4) Bản kết toán tài chánh thường niên của HĐĐH Giáo Hội phải được một Kế Toán Viên độc lập (independent Auditor) kiểm soát và chứng thực.
- 5) Các chứng từ chi thu và hồ sơ tài chánh, tài sản của Giáo Hội Trung Ương cần lưu giữ tối thiểu bảy (7) năm theo luật định.
- 6) Niên khóa tài chánh của Giáo Hội từ ngày 1 tháng 8 đến ngày 31 tháng 7 mỗi năm.

CHƯƠNG TÁM **TU CHÍNH NỘI QUY**

Điều 50: Các điều khoản trong Nội Quy này có thể tu chính, nếu ít nhất được hai phần ba (2/3) tổng số thành viên HĐĐH biểu quyết thuận tại các phiên họp thường niên của Giáo Hội, và nếu không trái với tinh thần Hiến Chương.

Điều 51: Bản Nội Quy tu chính lần này gồm có tám (8) Chương, năm mươi một Điều (51) đã được tất cả thành viên Hội Đồng Điều Hành, GHPGVNTNHN tại UDL-TTL, nhiệm kỳ Sáu từ 2019 đến 2023, thông qua tại Đại Hội Khoáng Đại kỳ VI, tổ chức từ ngày 20 đến 22 tháng 9 năm 2019 tại Melbourne, Úc Đại Lợi.

**Nay ban hành,
Melbourne, Úc Đại Lợi ngày 22 tháng 09 năm 2019
Hội Đồng Điều Hành
Hội Chủ**



HT. Thích Bảo Lạc